

Số: 206/KH-UBND

Sơn Dương, ngày 16 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sơn Dương

Thực hiện kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm (*viết tắt CGC*), Lở mồm long móng (*viết tắt LMLM*) và Dịch tả lợn Châu Phi (*viết tắt DTLCP*) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sơn Dương, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, xét nghiệm, tiêm phòng, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo định hướng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Sơn Dương.

b) Chủ động kiểm tra, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các ổ dịch CGC, LMLM và DTLCP; kiểm soát hiệu quả nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm, tái phát và lây lan trên diện rộng, nhất là tại khu vực đã phát sinh dịch bệnh trên địa bàn có nguy cơ cao tái bùng phát dịch; góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với phòng, chống bệnh CGC

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đàn gia cầm trên địa bàn chủ động phát hiện sớm đàn gia cầm mắc bệnh, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Hàng năm tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin định kỳ và tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm trên địa bàn đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Đối với các trang trại, cơ sở nuôi gia cầm tập trung trên địa bàn có nguy cơ cao khi có dịch xảy ra thì tiêm phòng phải đạt tỷ lệ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Đối với phòng, chống bệnh LMLM

Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Hàng năm trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

Từng bước xây dựng, phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và mở rộng các cơ sở an toàn dịch bệnh tại các thôn khi đủ điều kiện theo quy định.

2.3. Đối với phòng, chống bệnh DTLCP

Đến năm 2030 giảm tối thiểu 35% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

Tổ chức sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP phù hợp với tình hình dịch tễ, chủng vi rút lưu hành thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

Hướng dẫn xây dựng các cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh đối với bệnh DTLCP tại các thôn có cơ sở chăn nuôi tập trung đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững và từng bước hình thành vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh DTLCP trên địa bàn xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật từ xã đến thôn để chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời. Tổ chức lực lượng thường trực, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã đề sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

2. Thực hiện quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học. Thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát, tổ chức triển khai tiêm phòng các loại vắc xin định kỳ và tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

4. Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I chủ động phát hiện sớm, tổ chức giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại cơ sở, hộ chăn nuôi (*giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng,...*), nhằm phát hiện sớm, thông tin, báo cáo kịp thời để ngăn chặn, xử lý và khống chế dịch bệnh trong diện hẹp, không để lây lan rộng.

5. Khi có dịch bệnh xảy ra: Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp chống dịch theo quy định đảm bảo kịp thời khống chế, không để lây lan ra diện rộng. Bố trí đảm bảo đủ kinh phí để phục vụ cho công tác chống dịch trên địa bàn xã.

6. Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản. Quản lý chặt chẽ động vật, sản phẩm động vật nhập, vận chuyển, trung chuyển từ nơi khác vào địa bàn xã đảm bảo theo quy định; quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định. Phòng Kinh tế bố trí quỹ đất và đưa vào quy hoạch để xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy định hiện hành.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh LMLM, CGC, DTLCP.

8. Tăng cường thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh CGC, DTLCP, LMLM.

9. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực về phòng, chống dịch bệnh động vật.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

2. Quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, trưởng thôn, các thôn phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và các cơ sở sản xuất, các thôn đã từng xảy ra dịch bệnh.

b) Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ chăn nuôi của Trung ương, của tỉnh, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học phù hợp với quy mô nông hộ, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

d) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

đ) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

e) Hướng dẫn, tổ chức định kỳ và đột xuất các cơ sở chăn nuôi, hộ kinh doanh động vật, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Sở Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

g) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Yêu cầu chung

- Việc tiêm phòng vắc xin phải được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút và thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I và các Ông (bà) Trưởng thôn tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá kết quả sau mỗi đợt tiêm phòng.

b) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Đối với vắc xin CGC: Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt có thời gian nuôi trên 45 ngày tại các trang trại, gia trại và đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định, bao gồm: Khu vực có kết quả giám sát phát hiện vi rút

CGC độc lực cao (A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8, A/H7N9 và các chủng độc lực cao khác); nơi có tổng đàn gia cầm, đàn thủy cầm và mật độ chăn nuôi lớn.

- Đối với vắc xin LMLM: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn trong các trang trại, cơ sở nuôi gia súc tập trung; đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình. Ngoài ra, căn cứ tình hình chăn nuôi, đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM có thể tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác như dê, lợn thịt,..

- Đối với bệnh DTLCP: Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn cần căn cứ kết quả giám sát lưu hành và định type vi rút gây bệnh, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm tổ chức 02 đợt tiêm phòng định kỳ (đại trà) trong năm, mỗi đợt cách nhau 6 tháng; Đợt 1 vào tháng 3-4, đợt 2 vào tháng 9-10 hàng năm. Ngoài 2 đợt tiêm chính, tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

d) Loại vắc xin sử dụng: Căn cứ kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin và khuyến cáo sử dụng vắc xin của Cục Chăn nuôi và Thú y; kết quả giám sát sự lưu hành của các chủng loại vi rút gây bệnh, các ổ dịch cũ trên địa bàn để xem xét, quyết định việc lựa chọn và sử dụng các loại vắc xin có chứa kháng nguyên phù hợp nhằm đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Liều lượng và đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển và tiêm phòng vắc xin theo quy định và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Trong đó, lưu ý kết hợp thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi ngay trước, sau khi tiêm phòng; tuân thủ nguyên tắc tiêm phòng vắc xin cho động vật (đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí), chỉ tiêm cho vật nuôi khỏe mạnh, không mắc bệnh; tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dõi động vật sau tiêm phòng.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Yêu cầu chung về giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh bao gồm: Giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, những nơi có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn dự kiến hướng tới xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận “Một sức khỏe” (Một sức khỏe là chiến lược phối hợp đa ngành, công nhận sự

liên kết chặt chẽ giữa sức khỏe con người, sức khỏe động vật và hệ sinh thái môi trường); kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

b) Giám sát dịch bệnh CGC

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC; đàn gia cầm nghi có tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh CGC; khi phát hiện và xử lý gia cầm nhập lậu phải lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và chẩn đoán phân biệt. Mẫu bệnh phẩm dùng để phát hiện mầm bệnh CGC là dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức của gia cầm mắc bệnh hoặc nguyên con gia cầm mắc bệnh.

- Giám sát sự lưu hành vi rút CGC (giám sát chủ động) tại các địa bàn có nguy cơ cao: Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi để phát hiện sự lưu hành của các chủng vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, H5N6, H5N8, H7N9,...), từ đó có biện pháp phòng và ngăn chặn không để dịch bùng phát, lây lan.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Giám sát chủ động CGC theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

c) Giám sát dịch bệnh LMLM

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia súc nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh LMLM phối hợp với Trạm Chăn nuôi, thú y và Thủy sản khu vực I tổ chức điều tra, xác minh ổ dịch, lấy mẫu của gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Giám sát chủ động:

+ Phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin trên địa bàn xã theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời điểm lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

+ Giám sát chủ động theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

d) Giám sát dịch bệnh DTLCP

- Giám sát bị động: Khi phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP phối hợp với Trạm Chăn nuôi, thú y và Thủy sản khu vực I thực hiện lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin DTLCP (nếu có triển khai tiêm): Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, phòng Kinh tế, các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã phối hợp với Trạm Chăn nuôi Thú y và Thủy sản khu vực I, tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Các thôn tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại khu vực giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên tổ, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo thẩm quyền của địa phương.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, sẽ chỉ đạo lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi ATDB; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Trường hợp trên địa bàn xã có các doanh nghiệp xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB theo khuyến cáo của OIE để xuất khẩu, cần tổ chức xây dựng vùng đệm xung quanh chuỗi đó bảo đảm ATDB theo quy định.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử facebook, zalo,....

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm

của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

1. Ngân sách Ủy ban nhân dân xã

Bố trí kinh phí tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn, bao gồm: kinh phí mua vắc xin, hóa chất sát trùng, vôi bột và triển khai các tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi định kỳ và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (*ngoài hoá chất tỉnh hỗ trợ*); kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng, phun tiêu độc khử trùng (bao gồm công tiêm phòng, công phun, công dẫn đường; mua trang thiết bị bảo quản vắc xin, vật tư, dụng cụ, bảo hộ lao động; tiêu hủy vỏ lọ vắc xin, hóa chất; hỗ trợ rửa ro sau tiêm phòng và các chi phí liên quan); kinh phí kiểm tra, giám sát, lấy mẫu, gửi mẫu bệnh phẩm phục vụ chẩn đoán dịch bệnh; kinh phí tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết (bao gồm vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới); kinh phí hỗ trợ chủ vật nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh; kinh phí hoạt động của chốt kiểm dịch động vật tạm thời (nếu có); kinh phí tuyên truyền, tập huấn và các chi phí khác có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn. Trường hợp vượt khả năng cân đối ngân sách địa phương thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

2. Kinh phí do người dân đảm bảo

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải chi trả cho tiền tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm cho vật nuôi (trừ kinh phí tiêm phòng đã được nhà nước hỗ trợ); kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh, vôi bột, hoá chất khử trùng; kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Ngoài các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật; phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I, Trung tâm Dịch vụ công xã và các ông (bà) Trưởng thôn trong thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi

thủy sản hàng năm của xã; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định các văn bản, tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản của tỉnh, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật.

- Kiểm tra hướng dẫn, đôn đốc, các thôn thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, kiểm soát vận chuyên, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; Phối hợp với cơ quan chuyên ngành thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch vận chuyên động vật, sản phẩm động vật theo quy định. Phối hợp với các lực lượng chức năng trong kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyên gia súc ra, vào địa bàn.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ công xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của xã hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện tiêm phòng theo quy định của pháp luật về thú y và phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tham gia các lớp tập huấn của tỉnh (nếu có) về chuyên giao công nghệ, nền tảng dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

- Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường hàng năm; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định

2. Trạm Y tế xã

- Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận “Một sức khỏe” đối với bệnh CGC.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

3. Ban chỉ huy quân sự xã

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, cơ quan đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn xã; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

4. Công an xã

- Phối hợp với lực lượng chức năng của các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

- Chỉ đạo cán bộ công an phụ trách thôn chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, ngành sản xuất, chăn nuôi; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch để có biện pháp đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả.

5. Phòng Văn hoá - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã giao biên chế, phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức làm nhiệm vụ chăn nuôi, thú y, thủy sản cấp xã; hướng dẫn củng cố, kiện toàn hệ thống Thú y xã theo quy định tại khoản 2, Mục 1, Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

Củng cố lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y ở cơ sở đảm bảo đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ; rà soát, kiện toàn đầu mối phụ trách chăn nuôi, thú y ở thôn.

6. Trung tâm Dịch vụ công

- Chủ động phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về vai trò, lợi ích của công tác tiêm phòng, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, có trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh nhằm phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững.

- Thường xuyên, kịp thời tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các phòng ban của UBND xã triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định về chăn nuôi, thú y; chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, khai báo dịch bệnh kịp thời; tham gia giám sát, phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng,

chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã.

8. Các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm Long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn quản lý. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, lực lượng liên quan ở thôn và người dân để thực hiện.

- Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và các nội dung của Kế hoạch này nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

- Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường hàng năm; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác; vận động cơ sở/hộ chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo điều kiện địa phương, đặc biệt với trang trại, gia trại, hộ nuôi tập trung nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

9. Các doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

- Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

- Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

- Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vớt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sơn Dương. Đề nghị Văn phòng HĐND & UBND, các cơ quan, đơn vị liên quan, các Ông (bà) Trưởng thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/cáo);
- TTr Đảng uỷ-TTr HĐND xã (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trạm CN, TY&TS Khu vực I (P/hợp);
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Chuyên viên TH NLN;
- Lưu: VT, (T b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Thành